

Bản án số: 12/2018/HSST
Ngày 14- 3- 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Phong và ông Thái Quang Định

- Thư ký phiên tòa: Bà Tô Thị Lan Phương, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí tham gia phiên tòa:
Ông Đỗ Mạnh Hoàng, Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2018/TLST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2018/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo:

Bùi Văn Q, sinh ngày 14 tháng 7 năm 1991 tại huyện T, thành phố Hải Phòng; Nơi cư trú: tổ 40, khu 11, phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Nhân viên Trung tâm thương mại Vincom U; Trình độ văn hóa: lớp 2/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; con ông Bùi Văn C và bà Lê Thị H; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Vợ con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Người bị hại: Chị Bùi Thị Như T; sinh năm: 1985; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ 16, khu 3, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Những người làm chứng:

1. Anh Trần Trọng Đ; sinh năm: 1987; Nơi ĐKHKT: Xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương; Chỗ ở: Thôn T, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

2. Anh Đồng Thanh H; sinh năm: 1992; Nơi ĐKHKT: Tổ 20B, khu 2B, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; Chỗ ở: Số 04 ngõ 180 phố Trần Nhân Tông, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 28/11/2017, tại khu vực phòng thay đồ phục để làm việc của Trung tâm thương mại Vincom thuộc phường Y, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, chị Bùi Thị Như T là nhân viên siêu thị Vinmart đã để 01 điện thoại di động

hiệu Iphone 6 Plus của mình trên hộp chữa cháy trước phòng thay đồ. Khi thay đồ ra, chị T quên lấy điện thoại. Khoảng 11 giờ cùng ngày, chị nhớ và quay lại tìm thì không thấy điện thoại đâu nên đã báo bảo vệ Trung tâm thương mại Vincom. Bảo vệ đi tìm và đã phát hiện điện thoại để trên nóc phòng thay đồ, đã tạm giữ, sau đó nộp cho Cơ quan điều tra. Qua kiểm tra Camera an ninh, phát hiện Bùi Văn Q (người cùng làm tại Trung tâm Vincom) có hành vi trộm cắp chiếc điện thoại trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 105 ngày 30/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Uông Bí kết luận: 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu vàng nhạt, viền màu trắng, đã qua sử dụng có giá là 6.800.000đ (Sáu triệu tám trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra, Bùi Văn Q khai nhận: Khoảng 06 giờ ngày 28/11/2017, Q đến Trung tâm thương mại Vincom Uông Bí để làm việc. Khi đang chờ ở cửa phòng thay đồ để vào thay đồng phục, Q nhìn thấy chị T đặt một chiếc điện thoại Iphone trên hộp chữa cháy trước cửa phòng thay đồ, Q nảy sinh ý định lấy điện thoại của chị T. Lợi dụng chị T không để ý, Q cầm một tờ giấy quảng cáo đặt lên phía trên chiếc điện thoại, mục đích che chiếc điện thoại đi để chị T không nhìn thấy, quên việc đã để điện thoại ở vị trí trên. Khi chị T đi vào phòng thay đồ thì Q dùng tay phải cầm vào tờ giấy giữ chặt lấy chiếc điện thoại và vo lại tránh người khác phát hiện rồi đặt lên nắp thùng rác màu vàng. Sau khi vào phòng thay đồ đi ra, Q đến chỗ để chiếc điện thoại cầm điện thoại vo trong tờ giấy đi vào trong nhà vệ sinh bỏ điện thoại ra thì thấy đó là điện thoại Iphone 6 Plus, có ốp lưng màu đỏ bằng nhựa. Q tắt nguồn chiếc điện thoại, tháo ốp lưng vứt vào thùng rác, tháo sim điện thoại ra để không ai gọi được đến, sau đó Q đút điện thoại vào túi quần đi vào phòng thay đồ và để chiếc điện thoại nên nóc phòng thay đồ để khi đi làm về sẽ lấy mang về, sau đó Q tiếp tục công việc. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, Q đến phòng thay đồ kiểm tra thì không thấy điện thoại đâu, sau đó Q về nhà. Đến ngày 29/11/2017, Cơ quan điều tra đã triệu tập Q để làm việc, tại Cơ quan điều tra Q đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. (Bút lục từ số 29 đến 44).

Ngày 13 tháng 01 năm 2018, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc điện thoại hiệu Iphone 6 Plus cho chị Bùi Thị Như T. Chị T không yêu cầu bị cáo Q phải bồi thường thiệt hại và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Q.

Ngày 09 tháng 12 năm 2017, Cơ quan điều tra tiến hành sao lưu video do Camera an ninh của Trung tâm thương mại Vincom ghi được và cung cấp, từ hình thức lưu trữ bằng ổ cứng di động USB sang hình thức lưu trữ bằng đĩa CD để đưa vào hồ sơ vụ án. Đồng thời trả lại ổ cứng di động USB cho đại diện Trung tâm thương mại Vincom Uông Bí.

Tại bản Cáo trạng số 16/CT-VKSUB ngày 01 tháng 02 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Bùi Văn Q về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 nay là khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi trộm cắp 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu vàng nhạt, viền màu trắng của chị Bùi Thị Như T như bản cáo trạng đã mô tả. Bị cáo biết trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì sau khi nhìn thấy điện thoại để trên nắp hộp chữa cháy gần cửa ra vào khu

văn phòng, xung quanh không có ai, bị cáo nhất thời nảy sinh lòng tham nên đã lấy trộm chiếc điện thoại mục đích để sử dụng ở nhà. Bị cáo thực hiện hành vi một mình, không ai xúi giục hay giúp sức bị cáo. Bị cáo biết lỗi, cam kết không tái phạm, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo được tiếp tục đi làm phụ giúp cha mẹ của bị cáo.

Người bị hại – chị Bùi Thị Như T trong quá trình điều tra có lời khai thể hiện: Vào khoảng 06 giờ ngày 28/11/2017, trong lúc chờ người quản lý đến mở cửa ra vào khu văn phòng của Trung tâm thương mại Vincom U, chị có để một chiếc túi xách và một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu vàng nhạt lên trên nắp hộp chứa chày gần cửa ra vào khu văn phòng. Do sơ suất nên khi cửa văn phòng mở chị vội xách chiếc túi đi mà không để ý đến chiếc điện thoại. Khoảng 11h cùng ngày, chị cần dùng điện thoại nhưng không thấy đâu nên đi tìm, sau đó chị báo cáo bảo vệ. Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, anh Đồng Thanh H (bảo vệ) đưa điện thoại cho chị và nói tìm thấy trên nóc phòng thay đồ của nhân viên, chiếc điện thoại đã bị tháo sim và ốp lưng. Tại phiên tòa hôm nay chị T vắng mặt nhưng chị có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 07/3/2018 với nội dung chị đã nhận lại chiếc điện thoại di động, chị không bị thiệt hại gì nên không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Chị đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Giai đoạn điều tra, anh Trần Trọng Đ và anh Đồng Thanh H là những người làm chứng cũng có lời khai về toàn bộ nội dung sự việc như đã nêu trên.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Bùi Văn Q đủ yếu tố cấu thành tội **“Trộm cắp tài sản”**, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Bùi Văn Q từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 (mười tám) đến 24 (hai mươi tư) tháng. Giao bị cáo Q cho Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo nhận tội và không tranh luận với Đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo thừa nhận: Việc truy tố và đưa bị cáo ra xét xử là đúng người, đúng tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về việc định tội: Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời trình bày của người bị hại, người làm chứng, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận định giá tài sản và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 06 giờ ngày 27/11/2017, tại khu vực thay đồng phục để làm việc của Trung tâm thương mại Vincom U thuộc phường Y, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, Bùi Văn Q đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu vàng nhạt, viền màu trắng, có ốp lưng bằng nhựa màu đỏ trị giá 6.800.000đ (sáu triệu tám trăm nghìn đồng) của

chị Bùi Thị Như T. Bùi Văn Q đã có hành vi lén lút dùng tờ giấy mang theo mình để che khuất chiếc điện thoại di động của chị T nhằm đánh lạc hướng sự chú ý của chị T và những người xung quanh rồi thực hiện hành vi chiếm đoạt chiếc điện thoại di động trên. Hành vi của Bùi Văn Q là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của chị T mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Khi thực hiện hành vi bị cáo Bùi Văn Q là người trưởng thành, có sức khỏe, có khả năng lao động nhưng không chịu làm ăn lương thiện lại muốn hưởng thụ nhanh bằng thành quả, tài sản của người khác, bị cáo có đủ khả năng nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội *“Trộm cắp tài sản”* theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 và cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí truy tố Bùi Văn Q là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Mặc dù bị cáo thực hiện hành vi phạm tội vào trước thời điểm Bộ luật Hình sự năm 2015 có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2018 nhưng hành vi phạm tội của bị cáo được quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 và được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 có khung hình phạt ngang nhau nên Hội đồng xét xử áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015 để xét xử vụ án. Tại Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định: *“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm....”*

[2] Về phía những người tham gia tố tụng: Người bị hại là chị Bùi Thị Như T có đơn xin xét xử vắng mặt và những người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Xét thấy quá trình điều tra đã có đầy đủ lời khai, ý kiến của người bị hại và người làm chứng nên việc vắng mặt họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ vào Điều 292, 293 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, nhất thời phạm tội, tài sản đã thu hồi trả lại cho người bị hại, người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để bị cáo thấy được tính nhân đạo của pháp luật.

[4] Xét bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt tù nhưng áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo.

[5] Về phân trách nhiệm dân sự: Người bị hại là chị Bùi Thị Như T đã được Cơ quan điều tra trả lại tài sản, chị T không bị thiệt hại gì và chị cũng không yêu cầu bồi thường nên Tòa án không đề cập giải quyết.

[6] Về vật chứng của vụ án: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu vàng nhạt, viền màu trắng, đã qua sử dụng đã được Cơ quan Cảnh sát điều

tra Công an thành phố Uông Bí trả lại cho người bị hại - chị Bùi Thị Như T. Đối với chiếc ốp lưng và sim điện thoại đã tiến hành truy tìm nhưng không thấy nên không đề cập xử lý.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền, tuy nhiên xét thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, thu nhập thấp nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

[10] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Uông Bí, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện hành vi đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Từ nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Văn Q phạm tội: ***“Trộm cắp tài sản”***

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt Bùi Văn Q: 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án 14/3/2018. Bị cáo Bùi Văn Q phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự. Giao bị cáo Bùi Văn Q cho Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố U giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục. Trường hợp bị cáo Bùi Văn Q thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 điểm a khoản 3, khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23, Danh mục án phí, lệ phí Tòa án của Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Bùi Văn Q phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) vào ngân sách Nhà nước.

3. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt người bị hại, báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án, báo cho người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật/.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

- Bị cáo
- VKSND Thành phố Uông Bí.
- Công an TP Uông Bí
- TAND tỉnh QN
- THADS TP Uông Bí
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Hải